TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2019/DS-ST
Ngày: 03- 10- 2019.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH.

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Hữu Cải;

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên toà:* Ông Trần Văn Ho - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2019/QĐXX-ST ngày 12 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1973. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 14, ấp HT, xã T, huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 4, khu phố 4, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Tây Ninh (theo văn bản ủy quyền ngày 19/4/2019). Có mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Chị Lê Thị Kim D, sinh năm 1990; vắng mặt.

2.2. Anh Lâm Văn Q, sinh năm 1988; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ 5, ấp HT, xã TH , huyện TC, Tây Ninh.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 4 năm 2019 của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bà H là bà Nguyễn Thị H1 trình bày:

Ngày 10.4.2018 âm lịch (nhằm ngày 24/5/2018 DL), anh Q có vay của bà H số tiền 170.000.000 đồng, hẹn đến ngày 10.10.2018 âm lịch (nhằm ngày 16.11.2018 DL) sẽ trả hết số tiền này, khi vay thỏa thuận tiền lãi bằng miệng nhưng không ghi trong giấy nợ là 5%/tháng, khi cho vay bà H không nhận thế chấp tài sản gì của anh Q.

Khi vay có làm giấy nợ và anh Q có ký tên.

Nay chị H khởi kiện yêu cầu anh Q, chị D (vợ anh Q) trả số tiền vay gốc 170.000.000 đồng, tiền lãi yêu cầu tính từ ngày 24.5.2018 cho đến nay tạm tính là 170.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 09 tháng = 12.699.000 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là 182.699.000 đồng.

Bị đơn anh Lâm Văn Q trình bày:

Anh không nhớ rõ thời gian nào, anh có nợ của bà H số tiền 170.000.000 đồng (tiền đánh bạc) không phải là tiền vay. Anh đã trả rất nhiều cho bà H đến khi không còn khả năng trả nữa thì bà H yêu cầu anh ký vào giấy nợ, đây là nợ riêng của anh, không liên quan gì đến vợ anh. Nay, bà H khởi kiện yêu cầu anh trả số tiền gốc 170.000.000 đồng và tiền lãi thì anh không đồng ý, vì anh đã trả rất nhiều cho bà H.

Bị đơn chị Lê Thị Kim D trình bày: Chị là vợ của anh Q, chị không họ hàng gì với bà H, chị không biết anh Q vay tiền của bà H và cũng không biết anh Q vay tiền dùng vào mục đích gì, hiện nay vợ chồng vẫn còn sống chung, mọi chi tiêu, sinh hoạt trong gia đình do chị làm và có thu hoạch từ cao su do ba mẹ chị cho. Nay, bà H khởi kiện yêu cầu chị và anh Q trả số tiền gốc 170.000.000 đồng và tiền lãi thì chị không đồng ý.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp Hnh tốt Nội quy phiên tòa. Bị đơn anh Lâm Văn Q đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do xem như từ bỏ quyền lợi của mình.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 463,466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim H đối với anh Lâm Văn Q. Buộc anh Q có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền vay gốc 170.000.000 đồng và tiền lãi là 14.110.000 đồng.

Ghi nhận bà H rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu chị D cùng với anh Q trả cho bà H số tiền vay trên.

Về án phí: Anh Lâm Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kim H là nguyên đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có người đại diện tham gia phiên tòa; Chị Lê Thị Kim D là bị đơn vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Lâm Văn Q là bị đơn vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến Hnh xét xử vắng mặt bà H, anh Q, chị D.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 10.4.2018 AL (nhằm ngày 24.5.2018 DL) anh Q có vay của bà H số tiền 170.000.000 đồng, hẹn đến ngày 10.10.2018 AL (nhằm ngày 16.11.2018 DL) anh Q sẽ trả hết nợ gốc và lãi. Khi vay thỏa thuận tiền lãi bằng miệng là 5%/tháng. Nhưng đến nay anh Q vẫn chưa trả cho bà H được khoản tiền nào nên xảy ra tranh chấp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim H đối với anh Lâm Văn Q và chị Lê Thị Kim D về số tiền vay gốc 170.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại giấy nợ ngày 10/4/2018, anh Lâm Văn Q thừa nhận có ký tên vào giấy nhận nợ cho bà Nguyễn Thị Kim H, anh cho rằng anh chỉ nợ tiền đánh bạc của bà H, anh không có vay tiền của bà H nhưng anh không có chứng cứ gì chứng minh đây là tiền nợ do đánh bạc.

Chị Lê Thị Kim D cho rằng đây là tiền nợ riêng của anh Q vì chị không biết anh Q vay tiền dùng vào mục đích gì, mọi chi tiêu sinh hoạt trong gia đình là do ba mẹ chị cho cao su để thu hoạch.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện: Bà H chỉ yêu cầu một mình anh Q trả số tiền vay, không yêu cầu chị D cùng có nghĩa vụ trả. Việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét về việc bà H yêu cầu tiền lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 10/10/2018 đến ngày xét xử, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong giấy nợ ngày 10/4/2018, giữa bà H và anh Q có thỏa thuận thời hạn trả là ngày 10/10/2018, đến hẹn trả anh Q không trả cho bà H số tiền vay nên xác định ngày anh Q vi phạm nghĩa

vụ trả nợ là ngày 11/10/2018. Khi thỏa thuận vay giữa bà H, anh Q không thỏa thuận cụ thể về tiền lãi của số tiền vay gốc nên căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định mức lãi suất là 10%/năm tương đương 0,83%/tháng. Do bà H yêu cầu thời gian tính lãi từ ngày 10/10/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là chưa chính xác. Thời gian tính tiền lãi phải được tính từ ngày 11/10/2018 đến ngày 06/9/2019 với mức lãi suất là 0,83%/tháng, mới chính xác. Cụ thể được tính như sau: 170.000.000 đồng x 0,83% x 10 tháng 24 ngày = 15.238.800 đồng, do nguyên đơn chỉ yêu cầu tiền lãi là 14.110.000 đồng, việc yêu cầu này là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi anh Q có trách nhiệm trả cho bà H là 170.000.000 đồng + 14.110.000 đồng = 184.110.000 đồng.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim H được chấp nhận nên anh Lâm Văn Q phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự; các Điều 144; 147; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim H đối với anh Lâm Văn Q về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc anh Lâm Văn Q có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Kim H số tiền vay gốc 170.000.000 (một trăm bảy mươi triệu) đồng và tiền lãi là 14.110.000 đồng. Tổng cộng là 184.110.000 (một trăm tám mươi bốn triệu một trăm mười nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hnh án của bà Nguyễn Thị Kim H cho đến khi thi Hnh xong tất cả các khoản tiền, Hng tháng anh Lâm Văn Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hnh án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Anh Lâm Văn Q phải chịu 9.205.500 (chín triệu hai trăm lẻ năm nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Kim H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim H số tiền 4.775.000 (bốn triệu bảy trăm bay mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà H đã nộp tại biên lai thu số 0015287 ngày 24/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Xuân Lan